TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
TP.HÀ NỘI
-----*-----**

Bản án số:175/2018/HSST
Ngày: 05/10/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------***----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông nguyễn Văn Thông

2. Bà Giang Thị Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2018/TLST-HS ngày 22/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXXST-HS ngày 07/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị H, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: không; Bố đẻ: Trần Văn Niêm; Sinh năm: 1961 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hiền; Sinh năm 1964; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 người, Bị can là thứ hai; Chồng: Bùi Văn Giang; Sinh năm: 1987; Con: có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2018 đến ngày 08/6/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Đậu Thị Nh, sinh năm 1954; địa chỉ: phòng 612- CT3A, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xử vắng mặt).

Nguyên đơn dân sự: Anh Bùi Quang Th, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: đội 1, xã O, huyện Tr, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn X; sinh năm: 1992; địa chỉ: thôn D, xã H, huyện Tr, Hà Nội. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, thuê trọ tại Đội 1, xã O, huyện Tr, thành phố Hà Nội là người giúp việc theo giờ cho gia đình bà Đậu Thị Nh, sinh năm 1954 ở phòng 612- CT3A, khu đô thị V thuộc phường P, quận H, thành phố Hà Nội từ khoảng thời gian giữa tháng 04 năm 2018.

Vào khoảng 08giờ 00 phút sáng ngày 07/5/2018, Trần Thị H đến làm giúp việc gia đình bà Đậu Thị Nh. Trong quá trình dọn dẹp lau chùi ở phòng ngủ của bà Nh, Trần Thị H thấy ngăn kéo bàn trang điểm không khóa, H mở ngăn kéo phát hiện thấy 01(một) sợi dây chuyền màu vàng ngăn kéo bàn trang điểm không khóa, có mề đay hình bầu dục gắn đá màu đỏ, viền mề đay có kim loại màu vàng, H đóng ngăn kéo lại và tiếp tục dọn dẹp ở các phòng khác. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày sau khi làm xong mọi việc, H nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà Nh. H đi đến phòng ngủ của bà Nh tiếp tục mở ngăn kéo bàn trang điểm của bà Nh lấy đi 01(một) sợi dây chuyền trên cho vào túi quần bên phải của mình. Sau đó, H đi về phòng trọ ở xã O, huyện Tr, thành phố Hà Nội cất dấu sợi dây chuyền ở phòng trọ. Đến ngày 08/5/2018, Nguyễn Văn X, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã H, huyện Tr, thành phố Hà Nội (là bạn trai của H) ở cùng phòng trọ nhìn thấy sợi dây chuyền trên có hỏi về nguồn gốc của sợi dây chuyền thì H nói với X là của mẹ H cho. X đã lấy sợi dây chuyền đó đeo khoảng 3-4 ngày. Do không có tiền ăn tiêu, nên X có nói với H đem sợi dây chuyền cầm cố để lấy tiền tiêu. H đồng ý, H và X mang sợi dây chuyền đã lấy được của bà Nh đi cầm cố ở cửa hàng vàng *Minh Quang* ở ngõ 8, đội 1, xã O, huyện Tr, thành phố Hà Nội do anh Bùi Quang Th, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại đội 1, xã O, huyện Tr, thành phố Hà Nội làm chủ, lấy số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng*), H và X đã ăn tiêu sử dụng hết số tiền đó. Hết thời hạn cầm cố, do không có tiền để chuộc sợi dây chuyền nên Trần Thị H và Nguyễn Văn X đến của hàng vàng Minh Quang bán sợi dây chuyền đó cho anh Th, chủ cửa hàng với giá 11.800.000 đồng (*mười một triệu tám trăm nghìn đồng*), sau khi trừ đi số tiền 2.000.000 đồng mà H và X đã lấy trước, anh Th đưa tiếp cho X và H số tiền

9.800.000 đồng (*chín triệu tám trăm nghìn đồng*), X có đưa số tiền 9.800.000 đồng cho H giữ. Khoảng 02 ngày sau đó, Trần Thị H nói cho X biết nguồn gốc của là sợi dây chuyền trên là do H trộm cắp mà có. Sau đó, H và X đã dùng số tiền đó mua 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng hết 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng*), mua 01 chiếc máy tính bảng hiệu Samsung galaxy tab màu trắng hết 3.700.000 đồng *(ba triệu bảy trăm nghìn đồng),* H đưa cho X 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Số tiền còn lại H và X cùng ăn tiêu chung.

Ngày 30/5/2018 bà Đậu Thị Nh, đến Công an phường P trình báo việc mất trộm tài sản.

Cùng ngày 30/5/2018, Trần Thị H đến Công an phường P đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bà Đậu Thị Nh, đồng thời giao nộp tài sản gồm:

01(một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung galaxy tab màu trắng (đã qua sử dụng);

01(một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có mặt hình tròn màu trắng (đã qua sử dụng) và số tiền 1.500.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bán sợi dây chuyền của bà Nh.

Ngày 30-31/5/2018, Nguyễn Văn X đến Công an phường P khai nhận hành vi và tự nguyện giao nộp 01(một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có mặt đá màu đen và số tiền 2.000.000 đồng.

Anh Bùi Quang Th tự nguyện giao nộp 01(một) dây chuyền kim loại màu vàng, mề đay có gắn đá màu đỏ, viền mề đay có kim loại màu vàng là dây chuyền anh Th đã mua của H và X ngày 12/5/2018.

Ngày 30/5/2018, cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra yêu cầu định giá số 129, xác định trị giá 01(một) dây chuyền kim loại màu vàng và 01(một) mề đay là tài sản mà Trần Thị H đã chiếm đoạt được của bà Đậu Thị Nh. Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá số 92 ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 Mề đay Ruby đã qua sử dụng trị giá 17.538.750 đồng và 01 dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,3984 chỉ trị giá 8.476.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 26.015.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đậu Thị Nh 01(một) dây chuyền vàng có mề đay hình bầu dục gắn đá màu đỏ, viền

mề đay kim loại màu vàng. Bà Nh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Trần Thị H bồi thường gì thêm khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị can Trần Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Quang Th có đơn yêu cầu được bồi thường số tiền 11.800.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm nghìn đồng*) mà anh Th đã đưa cho H và X khi mua sợi dây chuyền.

Tại Cáo trạng số 165/CT-VKS-HĐ ngày 19/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố: Trần Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất**.** Bị cáo xin tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền còn thiếu cho anh Bùi Quang Th.

Người bị hại có đơn xin xử vắng mặt đồng thời có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nào khác.

Nguyên đơn dân sự có quan điểm: đề nghị bị cáo trả lại số tiền 11.800.000 đồng và không đề nghị xem xét gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị: tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung galaxy tab màu trắng (đã qua sử dụng); 01(một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có mặt hình tròn màu trắng (đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc nhẫn kim loại mầu trắng có mặt đá mầu đen. Đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần cần tịch thu sung công quỹ. Đối với số tiền 3.500.000 đồng là số tiền mà bị cáo H và anh X đã tự nguyện nộp lại cần bảo thủ để trả lại cho Nguyên đơn dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo

phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/5/2018, tại gia đình bà Đậu Thị Nh, ở phòng 612-CT3A Khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Thị H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Đậu Thị Nh 01 (một) dây chuyền vàng, 01 mề đay Rubi. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 26.015.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải có mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, chồng bị cáo đang phải chấp hành án tù về tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến anh ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là án treo và ấn định một thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4] Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với người bị hại là bà Đậu Thị Nh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về yêu cầu đòi bồi thường dân sự, nên Tòa không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Bùi Quang Th, do không biết dây chuyền vàng, có mề đay trên là do H trộm cắp được nên đã mua với số tiền 11.800.000 đồng. Hiện anh Th có đơn yêu cầu bồi thường nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền trên. Bị cáo H và anh Nguyễn Văn X cùng tiêu sài chung một phần số tiền phạm tội mà có. Do Nguyễn Văn X không bị truy tố trong vụ án này, đồng thời tại phiên tòa bị cáo H nhận toàn bộ trách nhiệm bồi thường cho anh Th. Nên cần buộc bị cáo phải bồi

thường toàn bộ số tiền còn lại cho anh Th. Nếu sau này giữa bị cáo và anh X có tranh chấp gì về vấn đề bồi thường thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tài sản hiện do cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung galaxy tab màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có mặt hình tròn màu trắng (đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc nhẫn kim loại mầu trắng có mặt đá mầu đen (đã qua sử dụng). Đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ. Đối với số tiền 3.500.000 đồng là số tiền mà bị cáo H và anh X đã tự nguyện nộp lại cần bảo thủ để trả lại cho Nguyên đơn dân sự.

[7] Đối với Nguyễn Văn X là người cùng bị cáo H đi bán sợi dây chuyền. Trước, trong quá trình bán X không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Anh X đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố. Nhưng cần kiến nghị với cơ quan Điều tra phải xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn X về hành vi này.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị H phải bồi thường cho anh Bùi Quang Th tổng số tiền 11.800.000 đồng, đã bồi thường được 5.500.000 đồng, (trong

đó có 3.500.000 đồng nộp trước khi xét xử theo quyết định chuyển vật chứng số 136/QĐ-VKS-HĐ ngày 19/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và 2.000.000 đồng bị cáo H nộp tại biên lai thu số 0003359 ngày 04/10/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông. Buộc bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho anh Th số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm ngàn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung galaxy tab màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có mặt hình tròn màu trắng (đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc nhẫn kim loại mầu trắng có mặt đá mầu đen (đã qua sử dụng). Tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 136/QĐ-VKS-HĐ ngày 19/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Vương

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, VT.